

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *04* /2015/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày *08* tháng 5 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

V/v sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 4 và Điều 5 của Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 24/5/2012 của UBND tỉnh Phú Thọ quy định giá làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với nhà, đất, xe ô tô, xe máy và tàu thuyền vận tải đường thủy trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: <i>S</i>
	Ngày: <i>13/5</i>

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 107/TTr-STC ngày 15 tháng 4 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 4 và Điều 5 của Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 24/5/2012 của UBND tỉnh Phú Thọ quy định giá làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với nhà, đất, xe ô tô, xe máy và tàu thuyền vận tải đường thủy trên địa bàn tỉnh Phú Thọ như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Đối với tài sản mới 100% hoặc đăng ký lần đầu thì giá tính lệ phí trước bạ áp dụng theo giá quy định tại Bảng giá tính lệ phí trước bạ.

Ủy quyền Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ ban hành, bổ sung, điều chỉnh Bảng giá tính lệ phí trước bạ xe máy, xe ô tô, tàu thuyền vận tải đường thủy trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5:

“1. Cục thuế tỉnh có trách nhiệm căn cứ Bảng giá tính lệ phí trước bạ được ban hành, bổ sung, điều chỉnh và các quy định cụ thể tại Quyết định này để triển khai và hướng dẫn thực hiện tính lệ phí trước bạ. Trường hợp giá ghi trên hoá đơn cao hơn giá ban hành thì lấy theo giá hoá đơn.

2. Trong quá trình quản lý thu lệ phí trước bạ, trường hợp cơ quan thuế phát hiện hoặc nhận được ý kiến của tổ chức, cá nhân về giá tính lệ phí trước bạ của tài sản chưa phù hợp với việc xác định giá quy định tại các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về lệ phí trước bạ hoặc giá tài sản đó chưa được quy định trong bảng giá tính lệ phí trước bạ của địa phương thì Cục thuế tỉnh phải có ý kiến đề xuất kịp thời (chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc) gửi Sở Tài chính để sửa đổi, bổ sung bảng giá tính lệ phí trước bạ.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục thuế tỉnh tổ chức hướng dẫn và kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Quyết định này.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Cục thuế tỉnh và Sở Tài chính để xử lý, hoặc tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét xử lý theo thẩm quyền.

Các nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ; Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25/3/2013 của Chính phủ; Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính; Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/3/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp các văn bản pháp luật viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung thì áp dụng thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- TTTU, TTUBND tỉnh;
- Bộ Tài chính;
- Tổng Cục thuế;
- Bộ Tư pháp (Cục KT VBQPPL);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Website Chính phủ;
- TT Tin học và Công báo (2b);
- CVP, PCVPTH;
- CV: NCTH;
- Lưu: VT, TH2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẠI CHỨNG TỊCH



Chu Ngọc Anh